

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1812 /STC-KHNS

V/v công bố công khai số liệu và
thuyết minh tình hình thực hiện dự
toán ngân sách địa phương 6 tháng
năm 2018 trên Cổng thông tin điện
tử của tỉnh Hải Dương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 11 tháng 7 năm 2018.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Công văn số: 1233/UBND-VP ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh về việc công khai số liệu và thuyết minh NSDP, trong đó có giao cho Sở Tài chính thực hiện công khai NSDP.

Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND tỉnh; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó có hình thức bắt buộc là công bố trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Sở Tài chính tổng hợp các mẫu biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa 6 tháng năm 2018 (theo báo cáo thuyết minh và mẫu biểu đính kèm), đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hải Dương.

Sở Tài chính đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng TH&TKTC (để công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính);
- Lưu: VT, KHNS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Hưng

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số: 1812/STC-KHNS ngày 11/7/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	14.530.000	11.033.410	76%	92%
I	Thu cân đối NSNN	14.530.000	7.448.842	51%	109%
1	Thu nội địa	11.330.000	6.171.056	54%	114%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động XNK	3.200.000	1.220.459	38%	86%
4	Thu viện trợ		57.327		216%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		3.584.568		98%
B	TỔNG CHI NSDP	10.765.327	5.825.577	54%	119%
I	Chi cân đối NSDP	10.140.584	5.529.960	55%	115%
1	Chi đầu tư phát triển	1.479.630	1.312.267	89%	113%
2	Chi thường xuyên	8.439.034	4.140.997	49%	113%
3	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	2.700	2.370		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230			
5	Dự phòng ngân sách	204.800			
6	Chi tạm ứng		74.326		0%
7	Chi nguồn CCTL	13.190	0		0%
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	624.743	295.617	47%	0%
C	BỘI THU NS	99.300	65.374		
1	Mức vay Quốc hội đồng ý	5.697	0		
2	Mức trả nợ gốc	104.997	65.374		

BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số: 1812 /STC-KHNS ngày 11/7/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	14.530.000	7.448.842	51%	109%
I	Thu nội địa	11.330.000	6.171.056	54%	114%
1	Thu từ khu vực DNNN	1.045.000	511.928	49%	111%
2	Thu từ khu vực DN có vốn ĐTNN	4.300.000	1.965.032	46%	109%
3	Thu từ khu vực kinh tế NQD	3.000.000	1.269.270	42%	83%
4	Thuế thu nhập cá nhân	696.000	412.525	59%	117%
5	Thuế bảo vệ môi trường	415.000	189.292	46%	115%
6	Lệ phí trước bạ	410.000	220.988	54%	119%
7	Thu phí, lệ phí	146.000	77.359	53%	101%
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.077.000	1.367.661	127%	191%
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	26.000	28.981	111%	167%
10	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia của NN và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DNNN				
11	Thu từ hoạt động XSKT	30.000	20.735	69%	144%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	25.000	16.320	65%	58%
13	Thu khác ngân sách	160.000	90.965	57%	147%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động XNK	3.200.000	1.220.459	38%	86%
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	1.850.000	852.386	46%	105%
2	Thuế xuất khẩu	4.000	2.757	69%	141%
3	Thuế nhập khẩu	915.600	330.300	36%	88%
4	Thuế TTĐB từ hàng hóa nhập khẩu	417.400	27.060	6%	12%
5	Thuế BVMT từ hàng hóa nhập khẩu	13.000	3.554	27%	73%
6	Thuế khác	0	4.402		
IV	Thu viện trợ, huy động đóng góp		57.327		216%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	10.239.884	5.850.909	57%	
1	Từ các khoản thu phân chia	8.697.884	4.225.205	49%	
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.542.000	1.625.704	105%	

BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số: 1812 /STC-KHNS ngày 11/7/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	10.765.327	5.825.577	54%	119%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	10.140.584	5.529.960	55%	115%
I	Chi đầu tư phát triển	1.479.630	1.312.267	89%	113%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.449.630	1.291.224	89%	122%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN cung cấp sản phẩm, DV công ích do NN đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	0	0		
3	Chi đầu tư phát triển khác	30.000	21.043		
4	Chi trả vốn vay tồn ngân KBNN	0	0		
II	Chi thường xuyên	8.439.034	4.140.997	49%	113%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.508.014	1.812.006	52%	113%
2	Chi khoa học và công nghệ	39.940	14.573	36%	118%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	985.743	432.542	44%	177%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thể thao	114.371	42.846	37%	106%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	63.623	32.561	51%	117%
6	Chi sự nghiệp môi trường và KTTC	373.359	110.724	30%	84%
7	Chi sự nghiệp kinh tế	811.757	385.371	47%	101%
8	Chi quản lý hành chính	1.566.401	792.718	51%	106%
9	Chi đảm bảo xã hội	664.477	325.737	49%	100%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.700	2.370		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230	0		
V	Dự phòng ngân sách	204.800	0		
VI	Chi tạm ứng	0	74.326		
VII	Chi nguồn CCTL	13.190	0		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	624.743	295.617	47%	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	150.200	84.584	56%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	379.506	148.065	39%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách KP thường xuyên	95.037	62.968	66%	

BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSDP 6 THÁNG NĂM 2018
(Kèm theo Công văn số: 1812/STC-KHNS ngày 11/7/2018 của Sở Tài chính)

I. THU NGÂN SÁCH

Tổng thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2018 đạt 7.448 tỷ đồng, bằng 51% dự toán năm, tăng 109% so với cùng kỳ năm trước. Ngân sách địa phương được hưởng 5.850 tỷ đồng.

Trong đó:

- Thu nội địa đạt 6.171 tỷ đồng, đạt 54% dự toán năm, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.220 tỷ đồng, đạt 38% dự toán năm, bằng 86% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu huy động đóng góp, thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất: 57 tỷ đồng

(Chi tiết theo biểu số 02)

Có 10 khoản thu nội địa đạt tỷ lệ cao trên 50% dự toán năm, trong đó đặc biệt là các khoản thu sau:

+ Thu tiền sử dụng đất đạt 1.144 tỷ đồng, đạt 143% dự toán năm, tăng 97% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Dự án Ecoriver nộp 100 tỷ đồng tiền sử dụng đất vào NSNN, đồng thời các huyện cũng tăng cường thực hiện đấu giá đất dân cư, đất dự án, đất đôi dư, xen kẽ để tạo nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng XDCB, xây dựng nông thôn mới.

+ Thu tiền xổ số kiến thiết đạt 20,7 tỷ đồng, đạt 69% dự toán năm, bằng 144% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do có Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam đã phát sinh và nộp thuế trên địa bàn tỉnh Hải Dương (5 tháng nộp ngân sách 5,3 tỷ đồng, chiếm 30% số thu từ XSKT).

+ Thu từ khu vực DNNN Địa phương 67 tỷ đồng, đạt 90% dự toán năm, bằng 175% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu các đơn vị chuyển sang giá dịch vụ, một số đơn vị nộp nợ.

+ Thuế thu nhập cá nhân 412,5 tỷ đồng, đạt 59% dự toán năm, bằng 117% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu phí, lệ phí 77,3 tỷ đồng, đạt 53% dự toán năm, bằng 101% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tăng thu do thay đổi chính sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển từ thuế môn bài sang nộp lệ phí môn bài.

+ Thu lệ phí trước bạ 220,9 tỷ đồng, đạt 54% dự toán năm, bằng 119% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu khác ngân sách 90,9 tỷ đồng, đạt 57% so với dự toán năm, bằng 147% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do thay đổi chính sách (Các khoản phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế đều chuyển vào thu khác ngân sách).

+ Thu cấp tiền khai thác khoáng sản 28,9 tỷ đồng, đạt 111% dự toán năm, bằng 167% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu tiền thuê đất 210,3 tỷ đồng, đạt 84% dự toán năm, tăng 174% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do dự kiến các đơn vị nộp tiền thuê đất một lần.

+ Thu hoa lợi công sản, thu khác tại xã đạt 65% dự toán năm. Nguyên nhân chủ yếu do đến hạn nộp nên các đơn vị nộp tiền vào NSNN.

- Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong NSNN nhưng tiền độ thu đạt thấp so với dự toán:

+ Thu từ khu vực DNNN Trung ương 444,7 tỷ đồng, đạt 46% dự toán năm, bằng 105% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại phát sinh và nộp thuế hấp hơn so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ khu vực DN Đầu tư nước ngoài 1.965 tỷ đồng, đạt 46% dự toán năm, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù có tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng vẫn đạt thấp so với dự toán. Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ xe Công ty TNHH Ford Việt Nam thấp, chỉ bằng 70,3% so với cùng kỳ dẫn đến số nộp ngân sách 6 tháng 2018 bằng 94,3% so với cùng kỳ năm 2017. Mặt khác, Công ty bị ảnh hưởng lớn bởi quy định tại Nghị định 116 đối với xe nhập khẩu để bán ra trong nước (sản lượng xe nhập khẩu bán ra trong nước 6 tháng 2018 chỉ bằng 53,1% so với cùng kỳ năm 2017).

+ Thu từ khu vực DN Ngoài quốc doanh 1.269,2 tỷ đồng, đạt 42% dự toán năm, chỉ bằng 83% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty Thép Hòa Phát có chênh lệch quyết toán năm 2017 nộp trong năm 2018 giảm. Mặt khác Công ty thay đổi chiến lược kinh doanh, chuyển sang xuất khẩu thép dẫn đến

số nộp thuế GTGT giảm. Đồng thời chi phí đầu vào đối với nhiên liệu luyện thép tăng cao nên dự kiến lợi nhuận năm 2018 sẽ giảm. Số nộp NSNN. 6 tháng 2018 nộp ngân sách là 443 tỷ, chỉ bằng 59,1% so với cùng kỳ năm 2017.

+ Thu thuế bảo vệ môi trường đạt 189,2 tỷ đồng, bằng 46% dự toán. Nguyên nhân các khoản thu trên đạt thấp so với dự toán là do dự toán Trung ương giao cao so với khả năng có thể thực hiện.

II. CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018 đạt: 5.825 tỷ 577 triệu đồng, đạt 54% dự toán năm, bằng 119% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo biểu số 03)

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 1312 tỷ đồng, đạt 89% dự toán năm, bằng 113% so với cùng kỳ năm trước. Chi đầu tư tăng cao chủ yếu là do chuyển nguồn số tạm ứng từ năm 2017 là 112 tỷ đồng, số dư dự toán đầu tư XD CB của các cấp ngân sách và chi từ số tăng thu tiền đất năm 2017 dành cho đầu tư chuyển nguồn sang.

2. Chi trả nợ lãi vay: 2,370 tỷ đồng trả lãi vay Quỹ đầu tư phát triển tỉnh đã tạm ứng cho các xã để đầu tư xây dựng hạ tầng (đối với 18 xã đăng ký về đích nông thôn mới năm 2014 và năm 2015)

3. Chi thường xuyên: 4.140 tỷ đồng, đạt 49% dự toán năm, bằng 113% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp kiến thiết kinh tế 385 tỷ đồng, đạt 47% dự toán năm, bằng 101% so với cùng kỳ năm trước (trong đó cấp kinh phí miễn thuế lợi phí cho nông dân và các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp qua Công ty Khai thác công trình thủy lợi: 151,3 tỷ đồng đạt 58% dự toán năm).

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo 1.812 tỷ đồng, đạt 52% dự toán năm, bằng 113% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi sự nghiệp y tế 432 tỷ đồng, đạt 44% dự toán năm, tăng 77% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho cựu chiến binh, người tham gia kháng chiến, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh sinh viên là 210 tỷ đồng).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ 14,5 tỷ đồng, đạt 36% dự toán kinh phí cấp theo hợp đồng với chủ nhiệm đề tài và theo tiến độ thực hiện đề tài khoa học công nghệ.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội 325 tỷ đồng, đạt 49% dự toán năm, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước (trong đó các khoản chi như quà tết cho các gia đình chính sách là 67 tỷ đồng).

- Chi quản lý hành chính 792 tỷ đồng, đạt 51% dự toán do những tháng đầu năm, thực hiện sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cơ quan đơn vị quản lý nhà nước khẩn trương tập trung triển khai ngay các nhiệm vụ trọng tâm được giao để đảm bảo hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu năm 2018.

4. Các chương trình mục tiêu TW bổ sung cho ngân sách địa phương: 295 tỷ đồng, đạt 47% so với dự toán năm chủ yếu là thanh toán vốn cho các dự án đầu tư ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn trái phiếu chính phủ, chi chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới và chi các chương trình mục tiêu TW bổ sung vốn sự nghiệp.

5. Chi tạm ứng 74 tỷ đồng chủ yếu là các khoản chi tạm ứng năm 2017 chuyển nguồn sang năm 2018 như: tạm ứng vốn lưu động 5,8 tỷ đồng cho Công ty kết cấu hạ tầng và đầu tư phát triển, tạm ứng 3,5 tỷ đồng cho Ngân hàng phát triển chi nhánh Hải Dương để thực hiện trả nợ vốn nước sạch nông thôn; Ngoài ra còn kinh phí tạm ứng giải phóng mặt bằng dự án Ecoriver 50,616 tỷ đồng.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã chủ động trong công tác tham mưu điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ các hoạt động của các ngành, các cấp trong toàn tỉnh, các cơ quan đơn vị dự toán. Tuy những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn về cân đối dòng tiền mặt để chi trả nhưng UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn điều hòa các nguồn vốn ngân sách địa phương để dành nguồn đảm bảo cân đối cho ngân sách các cấp và ưu tiên nguồn chi thường xuyên, các chế độ an sinh xã hội, đáp ứng đầy đủ được các khoản chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của địa phương như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo chi trợ cấp, chi quà Tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách xã hội, chi các chế độ an sinh xã hội và các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018, Sở Tài chính tỉnh Hải Dương trân trọng báo cáo./